

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ thiệt hại sản xuất
để khắc phục hậu quả mưa lũ năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng dự phòng ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ dân sinh, hỗ trợ sản xuất và cơ chế khắc phục các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2022;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 426 -TB/TU ngày 26/4/2022; theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1153/SNNPTNT-KHTC ngày 14/4/2022 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1089/STC-NS ngày 19/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí hỗ trợ thiệt hại sản xuất với kinh phí 27.604 triệu đồng cho UBND các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Trà Bồng, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi để khắc phục hậu quả mưa lũ năm 2021, trong đó:

1. Đã cấp bằng hiện vật (hạt giống lúa HN6) tại Quyết định số 5228/QĐ-BNN-TT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 766/QĐ-SNNPTNT ngày 31/12/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (quy đổi ra giá trị) là 2.970 triệu đồng.

2. Hỗ trợ bằng tiền là 24.634 triệu đồng, từ các nguồn:

a) Nguồn Trung ương hỗ trợ tại Công văn số 1436/BTC-NSNN ngày 15/02/2022 của Bộ Tài chính là 9.110 triệu đồng.

b) Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2022 được giao tại Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh là 1.722 triệu đồng.

c) Dự phòng ngân sách huyện, thị xã, thành phố năm 2022 là 13.802 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp kinh phí tại điểm a, b khoản 2 Điều 1 Quyết định này theo quy định, đồng thời chịu trách nhiệm phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu UBND tỉnh đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chi trả và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Sử dụng dự phòng ngân sách huyện, thị xã, thành phố năm 2022 theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

b) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chi trả đúng đối tượng theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Ba Tơ, Minh Long, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Trà Bồng, thị xã Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP (NL), KTN, CBTH;
- Lưu VT, KTTHthuc84.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

Phụ lục

Phân bổ kinh phí hỗ trợ thiệt hại sản xuất để khắc phục hậu quả mưa lũ năm 2021
Kiểm theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh



Số TT	Huyện	Diện tích bị thiệt hại								phình mức hỗ trợ (triệu đồng/ha)	Trong đó:					Ghi chú
		Lúa thuần thiệt hại hơn 70% (ha)	Lúa thuần thiệt hại từ 30- 70% (ha)	Hoa màu, rau thiệt hại hơn 70% (ha)	Hoa màu, rau thiệt hại từ 50- 70% (ha)	Lúa thuần thiệt hại hơn 70% (ha)	Lúa thuần thiệt hại từ 30- 70% (ha)	Hoa màu, rau màu thiệt hại hơn 70% (ha)	Hoa màu, rau thiệt hại từ 50- 70% (ha)		Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Ngân sách Trung hỗ trợ	Bao gồm		Dự phòng ngân sách tỉnh	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Bình Sơn	2.678,50		791,90	10,00	2,0	1,0	2,0	1,0	6.950,8	3.041,8	2.291,8	750,0	433,6	3.475,4	
2	Sơn Tịnh	768,47	724,80	108,25	98,85	2,0	1,0	2,0	1,0	2.577,1	1.127,8	377,8	750,0	160,8	1.288,5	
3	Tư Nghĩa	1.700,00	694,00	205,00	29,00	2,0	1,0	2,0	1,0	4.533,0	1.983,7	1.983,7	0,0	282,8	2.266,5	
4	Mộ Đức	800,00	1.000,00			2,0	1,0	2,0	1,0	2.600,0	1.137,8	687,8	450,0	162,2	1.300,0	
5	TX Đức Phổ	1.666,00	1.007,00	11,50		2,0	1,0	2,0	1,0	4.362,0	1.908,9	1.308,9	600,0	272,1	2.181,0	
6	Ba Tơ	110,50				2,0	1,0	2,0	1,0	221,0	96,7	96,7		13,8	110,5	
7	Minh Long	8,20				2,0	1,0	2,0	1,0	16,4	7,2	7,2		1,0	8,2	
8	Nghĩa Hành	1.123,00	545,00	208,00		2,0	1,0	2,0	1,0	3.207,0	1.403,4	983,4	420,0	200,1	1.603,5	
9	Tp Quảng Ngãi	1.215,70	101,00	143,70		2,0	1,0	2,0	1,0	2.819,8	1.234,0	1.234,0		175,9	1.409,9	
10	Sơn Hà	122,25				2,0	1,0	2,0	1,0	244,5	107,0	107,0		15,3	122,3	
11	Trà Bồng	36,20				2,0	1,0	2,0	1,0	72,4	31,7	31,7		4,5	36,2	
Tổng cộng		10.228,82	4.071,80	1.468,35	137,85					27.604,0	12.080,0	9.110,0	2.970,0	1.722,0	13.802,0	

Ghi chú: () Hỗ trợ bằng giống lúa HN6 tại Quyết định số 5228/QĐ-BNN-TT ngày 30/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 766/QĐ-SNN/PTNT ngày 31/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (quy đổi giá trị) và đã cấp cho các địa phương theo quy định*